

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 12/2019/HS-PT

Ngày: 15/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh Cường

Bà: Hoàng Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Kim Dung, Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Tạ Như Quỳnh, Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 15/10/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hà Giang, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 24/2019/TLPT-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo: Bùi Thế H, do có kháng cáo của bị cáo Bùi Thế H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Bùi Thế H (tên gọi khác: A); sinh ngày 11 tháng 5 năm 1992 tại huyện T, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Xóm C, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn G, sinh năm 1958 và bà Đỗ Thị P, sinh năm 1966; Vợ: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 01-10-2018 hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Chị Đặng Thị T, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn 2, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6 năm 2017, Bùi Thế H, sinh năm 1992, quen biết và nhận chi em kết nghĩa với Đặng Thị T, sinh năm 1981. Đến khoảng tháng 10 năm 2017, biết T đang khó khăn về kinh tế, lợi dụng tâm lý muốn kiếm tiền thật nhanh của T, nên H nảy sinh ý định lừa T lấy tiền của T, H đã tư vấn để T mua cổ phiếu có tên SKYWAY, với thông tin mua càng sớm, lãi càng nhiều, nếu đầu tư 230.000.000đ (hai trăm ba mươi triệu đồng) mua 95.000 (chín mươi lăm nghìn) cổ phiếu thì đến đầu 2019, khi cổ phiếu lên sàn sẽ thu về khoảng 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng). Tin tưởng H nên ngày 21-11-2017, T đã đến Chi nhánh Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam tại Hà Giang, địa chỉ: tổ 16, phường M, thành phố H chuyển số tiền 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*) vào tài khoản 0491000159959 mang tên Bùi Thế H, Chi nhánh Ngân hàng Vietcombank Thăng Long Hà Nội để nhờ H mua 95.000 (*Chín mươi lăm nghìn*) cổ phiếu SKYWAY. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản của T, H đã dùng vào việc trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng tháng 7 năm 2018, do T nhiều lần yêu cầu đưa Giấy chứng nhận cổ phiếu T nhờ mua hộ, nên H đã sử dụng điện thoại của mình, lên mạng tìm kiếm tại trang web Google.com với từ khóa “Giấy chứng nhận cổ phiếu SKYWAY”, khi hình ảnh giấy chứng nhận cổ phiếu SKYWAY hiện lên, H chọn một hình ảnh tải về máy điện thoại, rồi mang điện thoại ra một cửa hàng Photocopy (không nhớ địa chỉ) ở thành phố Hà Nội, yêu cầu nhân viên ở đó thay họ tên Đặng Thị T, địa chỉ và ngày mua (là ngày 21-11-2017, ngày T chuyển tiền) vào tờ giấy rồi in màu tờ giấy đó ra theo khổ A4, sau khi in xong H trả 20.000đ (*Hai mươi nghìn đồng*) tiền công. H lên nhà T đưa cho T tờ giấy chứng nhận cổ phiếu SKYWAY. Sau khi nhận Giấy chứng nhận mà H đưa, T nghi bị lừa nên đã gọi điện cho H để hỏi, sau nhiều ngày liên lạc với H không được, khi gọi điện được thì H lấy lý do bận để lúc khác nói chuyện. Đến ngày 26-9-2018, T gọi điện cho H nói dối là có người muốn mua cổ phiếu cần tư vấn nên H đã tin và rủ bạn là Hoàng Văn C, sinh năm 1992 đến nhà T. Đến khoảng 10 giờ ngày 28-9-2018, khi đến nhà T có gặp Phạm Đ T (sinh năm 1969, HKTT: tổ 10, phường Q, thành phố H, tỉnh Hà Giang) đang ở đó, T yêu cầu H viết giấy về việc nhận 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*) từ tháng 11/2017 để mua cổ phiếu cho T. Khi H viết xong, T mới nói bị H lừa, rồi yêu cầu H trả cả tiền gốc, tiền lãi (3000đ/ngày) tính đến ngày 28/9/2018 là 477.000.000đ (*Bốn trăm bảy mươi bảy triệu đồng*) và số tiền 29.000.000đ (*Hai mươi chín triệu đồng*) mà bạn của H đang nợ T, tổng số tiền phải trả cho T là 506.000.000đ (*Năm trăm linh sáu triệu đồng*), do không có tiền mặt nên T yêu cầu H phải viết giấy nợ, rồi yêu cầu H cho số điện thoại của gia đình để nói chuyện. T gọi điện thông báo rồi yêu cầu bố đẻ của H là ông Bùi Văn G mang tiền lên trả nợ cho T thì mới cho H về nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 28-9-2018, C được T cho về vì cho rằng C không liên quan đến việc của H. Đến 09 giờ ngày 30-9-2018, ông Bùi Văn G đến Công an huyện X trình báo sự việc, ngay sau đó cơ quan chức năng đã đến nhà Đặng Thị T làm việc. Cùng ngày, Đặng Thị T đã giao nộp Giấy chứng nhận cổ phiếu mà H đã đưa cho T cho cơ quan chức năng gồm: 01 (Một) tờ giấy (loại khổ A4) có in màu một mặt, một mặt trắng, mặt in màu có nhiều hình thù và chữ nước ngoài, góc trên bên trái có chữ ký của Bùi Thế H và Đặng Thị T. Đây là tờ giấy

“Chúng nhận cổ phiếu SKY WAY” mà Bùi Thế H đã đưa cho Đặng Thị T và 03 (ba) giấy nhận nợ của Bùi Thế H.

Ngày 11-10-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã có Công văn xác minh giao dịch của khách hàng gửi đến Chi nhánh ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam tại Hà Giang (Viết tắt BIDV Hà Giang), ngày 15-10-2018 BIDV Hà Giang đã có văn bản trả lời: Ngày 21-11-2017 khách hàng Đặng Thị T đã thực hiện giao dịch nộp tiền tại Phòng giao dịch Thành phố, số tiền nộp là 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*), nộp vào tài khoản của khách hàng Bùi Thế H, số tài khoản 0491000109959, thuộc Ngân hàng Vietcombank Thăng Long Hà Nội, kèm chi tiết nội dung giao dịch đính kèm.

Ngày 02-10-2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X đã có Công văn xác minh về hoạt động của Công ty có tên SKYWAY và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư trả lời: Hệ thống đăng ký doanh nghiệp Quốc gia không có tên Công ty SKYWAY.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) Iphone 6 Plus, màn hình cảm ứng, màu sơn bạc, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vật chứng chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

Về dân sự: Bị cáo Bùi Thế H và gia đình đã trả cho bị hại Đặng Thị T số tiền 75.000.000đ (bảy mươi lăm triệu đồng), bị hại yêu cầu phải trả hết số tiền gốc còn lại là 155.000.000đ (*Một trăm năm mươi lăm triệu đồng*).

Đến ngày 25/7/2019, gia đình bị cáo H đã trả tiếp cho bị hại T số tiền 100.000.000đ, đến nay bị cáo H còn phải trả cho bị hại T số tiền 55.000.000đ.

Tại Bản án sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang quyết định:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng: Điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 và khoản 1 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thế H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Xử phạt bị cáo Bùi Thế H 36 (Ba sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bị cáo Bùi Thế H bị bắt ngày 01-10-2018.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 585; Điều 589 Bộ luật Dân sự; Mục II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của TAND tối cao “Về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Nghị quyết HĐTP số 01/2019 ngày 11-1-2019 " Quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm"

Buộc bị cáo Bùi Thế H phải trả số tiền: 55.000.000đ (Năm mươi năm triệu đồng) cho chị Đặng Thị T địa chỉ: Thôn 2, xã L, huyện X, tỉnh Hà Giang.

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng của vụ án, về án phí, về quyền kháng cáo của các bị cáo.

Ngày 10/7/2019, bị cáo Bùi Thế H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thế H giữ nguyên nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo, bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999 và xử phạt bị cáo 36 tháng tù là đúng người, đúng tội. Hiện nay, bị cáo bị bệnh viêm gan B, gia đình bị cáo rất khó khăn, bố mẹ bị cáo thường xuyên bị ốm đau, bệnh tật mà không có ai chăm sóc; ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động nhờ gia đình trả lại hết số tiền 55.000.000đ bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại Đặng Thị T; bị cáo rất ân hận và hối lỗi về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo được ra ngoài xã hội có điều kiện làm việc chăm sóc bố mẹ lúc ốm đau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, sau khi phân tích về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Thế H, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Bùi Thế H 3 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Thế H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo có quan hệ chị em kết nghĩa với bị hại T, bị cáo đã lợi dụng vào tâm lý muốn kiếm tiền được nhanh chóng của chị Đặng Thị T, bị cáo đã tư vấn để chị T mua cổ phiếu có tên SKYWAY, với thông tin mua càng sớm, lãi càng nhiều. Ngày 21/11/2017, do tin tưởng nên chị Đặng Thị T đã chuyển 230.000.000đ (*Hai trăm ba mươi triệu đồng*) vào tài khoản cho Bùi Thế H để nhờ mua 95.000 (*Chín mươi lăm nghìn*) cổ phiếu SKY WAY, sau khi nhận tiền H đã làm chứng nhận giả lấy từ trên mạng đi Photocopy ở thành phố Hà Nội, thay họ tên Đặng Thị T là người mua cổ phiếu đưa cho T, còn số tiền Bùi Thế H chiếm đoạt của chị T bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Lời nhận tội của bị cáo Bùi Thế H trước phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi đưa ra thông tin không đúng sự thật với thủ đoạn gian dối là dùng giấy tờ giả, để chiếm đoạt tài sản của người bị hại, thực hiện với lỗi cố ý, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật

tự trị an tại địa phương, làm gia tăng tình hình tội phạm chung. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bản án số 32/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Hà Giang xử phạt bị cáo Bùi Thế H 3 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 139 BLHS năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[2]. Về nội dung kháng cáo xin được hưởng treo: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện đến tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo cụ thể:

Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường được 3/4 số tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 175.000.000đ; tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo H có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt ở mức dưới khung liên kế theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo 3 năm tù là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đúng quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, mặc dù gia đình bị cáo H gặp rất nhiều khó khăn trong cuộc sống, bị cáo đang bị tạm giam song bị cáo tiếp tục tác động tới người thân trong gia đình đi vay mượn lo đủ tiền để trả hết cho bị hại T số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 55.000.000đ; bị cáo bị bệnh viêm gan B, bị hại T có đơn đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo; bố mẹ của bị cáo là ông Bùi Văn G và bà Đỗ Thị P, hiện nay bị bệnh tật thường xuyên cần có người chăm sóc, bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy, bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 01/10/2018 đến nay được 12 tháng 15 ngày, cũng đủ thời gian để bị cáo nhận thức rõ lỗi lầm của mình cũng như răn đe đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tỏ rõ sự hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để cải tạo thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Bị cáo H phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đối chiếu với hướng dẫn Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành về án treo (bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999). Xét thấy, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà để bị cáo tự cải tạo tại địa phương và gia đình không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thế H xin được hưởng án treo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà

tu dưỡng rèn luyện bản thân, sống và làm việc theo pháp luật, lao động và sản xuất cùng giúp đỡ cho gia đình khắc phục phần nào khó khăn.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình bị cáo H kháng cáo để xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm ông Hoàng Mạnh C là chú ruột bị cáo đã trả cho bị hại Đặng Thị T số tiền 55.000.000đ (*Năm mươi năm triệu đồng*), cần ghi nhận cho bị cáo và bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự có giá ngạch.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thế H được Hội đồng xét xử chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Sửa Bản án sơ thẩm số 32/2019/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X về hình phạt, trách nhiệm dân sự, án phí như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thế H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm a khoản 3 Điều 139; điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Bùi Thế H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Bùi Thế H cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Nam Định có trách nhiệm giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Thế H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

2 Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Bùi Thế H đã trả đủ cho bị hại Đặng Thị T số tiền 55.000.000đ (*Năm mươi năm triệu đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 139 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 24 Nghị quyết số 326-2016-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án”.

Bị cáo Bùi Thế H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Bùi Thế H không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 32/HS-ST ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện X về vật chứng không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Vị Xuyên;
- VKSND huyện Vị Xuyên;
- CA huyện Vị Xuyên;
- Trại tạm giam thuộc CA tỉnh Hà Giang;
- PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- Cục THA dân sự huyện Vị Xuyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

